

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về xây dựng và phát triển thành phố Vinh
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong 10 năm qua, việc thực hiện nhiệm vụ phát triển thành phố Vinh thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị đã đạt được những thành tựu quan trọng. Kinh tế thành phố tăng trưởng khá, đạt 7,28%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Năm 2023, quy mô kinh tế ước đạt 46.830 tỷ đồng, gấp 2,59 lần so với năm 2013 và đóng góp khoảng 25,4% vào giá trị tăng trưởng của tỉnh; giá trị tăng thêm bình quân đầu người đạt 132,2 triệu đồng, gấp 2,61 lần so với năm 2013, gấp khoảng 2,35 lần mức bình quân của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển, an sinh xã hội được chăm lo. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Thành phố Vinh ngày càng khẳng định là cực tăng trưởng, động lực phát triển quan trọng của tỉnh; một số lĩnh vực như: du lịch, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo, công nghệ thông tin từng bước hình thành yếu tố trung tâm vùng Bắc Trung Bộ. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp được nâng lên; vị trí, vai trò, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, thành phố Vinh phát triển chưa đột phá so với các đô thị trong khu vực, nhất là khả năng kết nối, tạo liên kết vùng. Kinh tế tăng trưởng thiếu bền vững. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu. Chưa đạt được mục tiêu trở thành trung tâm vùng Bắc Trung Bộ.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên nguyên nhân chủ yếu do: Công tác dự báo chưa sát thực tế, chưa đánh giá đầy đủ khó khăn, thách thức. Nguồn lực

đầu tư còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược. Không gian đô thị chậm được mở rộng. Chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để tạo **động lực phát triển** đột phá cho Thành phố. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm nhiệm vụ. Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa Thành phố với các sở, ngành chưa chặt chẽ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển thành phố Vinh trở thành đô thị thông minh, hiện đại, sáng, xanh, sạch đẹp, **an toàn**, một trong những động lực phát triển, cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung Bộ là nhiệm vụ chính trị quan trọng của tỉnh, trước hết là của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố.

- Phát triển có trọng tâm, trọng điểm gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững. Tập trung phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế biển và công nghiệp công nghệ cao. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm nền tảng, tạo động lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng đô thị xanh, thông minh, hiện đại. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước và quốc tế.

- Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội; bảo đảm tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; không ngừng củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tập trung đầu tư nguồn lực; nghiên cứu, ban hành các cơ chế chính sách vượt trội tạo thuận lợi, thúc đẩy thành phố Vinh phát triển thành trung tâm kinh tế, văn hóa của vùng Bắc Trung Bộ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; khơi dậy và phát huy cao độ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành phố Vinh.

2. Mục tiêu

Đến năm 2030, thành phố Vinh là đô thị biển văn minh, hiện đại; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, đầu tàu tăng trưởng của tỉnh, trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ trên các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, văn hóa, y tế, thương mại, du lịch, logistics, khoa học và công nghệ, công nghiệp công nghệ cao; hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và niềm tin của Nhân dân được tăng cường.

Tầm nhìn đến năm 2045, thành phố Vinh là đô thị thông minh phát triển nhanh, bền vững, văn minh, hiện đại, một trong những động lực phát triển, cực tăng trưởng quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ.

3. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giai đoạn 2024 - 2030: Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt khoảng 10-11%/năm; thu ngân sách đến năm 2030 đạt khoảng 4.100 - 4.300 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 350 - 370 nghìn tỷ đồng.

Đến năm 2030: Cơ cấu giá trị tăng thêm: Dịch vụ chiếm 69-70%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 29,5-30,5%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 0,5-1%; thu nhập bình quân đầu người gấp từ 1,8-2 lần bình quân toàn tỉnh; Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 - 1.500 triệu USD.

- Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm đạt 1,1-1,2%/năm; tỷ lệ đô thị hóa đạt 80-84%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%, tỷ lệ lao động được cấp văn bằng chứng chỉ đạt 48%; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 98%; số bác sỹ trên 10.000 dân đạt 55 bác sỹ; số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 207 giường; tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 0,01-0,02 %/năm; tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước của nhà máy sản xuất nước sạch đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 100%, phân đầu 99% lượng chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; tỷ lệ đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người đạt 14m²/người; tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 24%.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, tuyên truyền, tạo thống nhất nhận thức và hành động về phát triển thành phố Vinh

Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hiệu quả các nội dung Nghị quyết, tạo sự đồng thuận, thống nhất, chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và

quyết tâm chính trị cao ở tất cả các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và phát triển thành phố Vinh. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, đổi mới tư duy, phát huy cao độ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố Vinh trở thành động lực, nguồn lực nội sinh cho sự phát triển.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị xanh, văn minh, hiện đại

- Nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các quy hoạch theo quy định, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình hợp lý. Lập, trình thẩm định, phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Vinh. Trong đó chú trọng quy hoạch không gian xây dựng ngầm, thiết kế đô thị, quy hoạch phân khu các khu vực; quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống ngập úng, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường...

- Nâng cao các chỉ tiêu đô thị loại I. Quản lý thực hiện tốt các phân vùng phát triển đô thị và phát triển các khu chức năng theo quy hoạch, tạo nền tảng hình thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại, hài hòa với thiên nhiên, tạo những điểm nhấn đa dạng về kiến trúc, cảnh quan.

3. Đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, có tính kết nối cao, lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển, các tuyến đường mở rộng không gian đô thị; cải tạo, nâng cấp mạng lưới giao thông nội thị.

- Đầu tư hoàn thiện mạng lưới cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, nghĩa trang theo quy hoạch; nâng cao chất lượng, dịch vụ cung cấp nước máy.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, chỉnh trang đô thị và các dịch vụ công cộng; phát triển hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh. Đẩy nhanh hiện đại hóa, ngầm hóa hệ thống đường dây, cáp truyền tải điện, thông tin liên lạc.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, hạ tầng số, nhất là trong các ngành, lĩnh vực như du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chú trọng phát triển nhà ở. Thực hiện quy hoạch, bố trí các dự án nhà ở xã hội độc lập, hoặc trong các dự án nhà ở thương mại bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu.

4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn

- Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, tăng trưởng nhanh, bền vững, là đầu mối xuất, nhập khẩu, trung tâm xúc tiến, giao dịch thương mại của khu vực Bắc Trung Bộ. Huy động nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật thương mại, chú trọng các công trình quan trọng, thiết yếu, các dự án thương mại trọng điểm. Đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế đêm. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử, phát triển các thương hiệu hàng hóa mang tầm quốc gia và quốc tế.

- Phát triển kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh với kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó tập trung 3 ngành: Du lịch biển; kinh tế hàng hải; nuôi trồng và khai thác hải sản. Đầu tư các khu vực chế biến, thương mại và hậu cần nghề cá; đầu tư mở rộng, nâng cấp cảng cá Lạch Lò.

- Phát triển dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics đa dạng, hiện đại, trở thành ngành dịch vụ quan trọng. Phát huy vai trò trọng yếu của vận tải biển trong kết nối tỉnh Nghệ An với các tỉnh, thành phố và thị trường quốc tế. Hình thành trung tâm logistics khu vực cảng Cửa Lò; tổng kho trung chuyển và phân phối khu vực Bắc Trung Bộ. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển; phát triển năng lực vận tải biển của các doanh nghiệp, tăng cường phạm vi hoạt động vận tải biển viễn dương.

- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, nhất là du lịch biển. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch, phát huy vai trò hạt nhân, trung tâm liên kết du lịch của khu vực và cả nước. Thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch đặc sắc, độc đáo, có giá trị nổi bật, khẳng định thương hiệu du lịch Vinh: Thành phố du lịch biển - Thành phố sự kiện.

- Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp xanh, hiện đại. Ưu tiên phát triển một số ngành mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ; sản xuất vật liệu mới. Đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp hiện hữu; quy hoạch và phát triển một số làng nghề tiêu thủ công nghiệp, làng nghề theo hướng tích hợp phát triển du lịch. Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với cải tạo cảnh quan, môi trường để phát triển du lịch. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng đời sống vật chất tinh thần cho người dân

- Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia, tích cực thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế, trường học thông minh. Phát triển thêm các trường PTTH đáp ứng nhu cầu của học sinh. Cơ cấu lại các trường đại học, cao đẳng; đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và quốc tế; từng bước thu hút đầu tư hình thành khu đô thị Đại học, bao gồm trường Đại học đạt chuẩn quốc tế và các trường đại học chất lượng cao.

- Xây dựng thành phố Vinh thành trung tâm vùng trong lĩnh vực văn hóa, thành phố sáng tạo toàn cầu. Xây dựng con người thành Vinh mang đậm bản sắc của xứ Nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh đô thị, thành phố sáng, xanh, sạch, đẹp. Từng bước đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao gắn với đầu tư tôn tạo, phát huy các di tích lịch sử văn hóa. Huy động các nguồn lực để triển khai các công trình, dự án trọng điểm về văn hóa, thể thao.

- Xây dựng thành phố Vinh thành trung tâm khoa học và công nghệ (KHCN) vùng Bắc Trung Bộ, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu KHCN, công nghệ cao. Nâng cao năng lực mạng lưới hệ thống các tổ chức KHCN công lập; nghiên cứu xây dựng Trung tâm ứng dụng và chuyển giao KHCN vùng Bắc Trung Bộ; xây dựng trung tâm kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu thông minh, toàn diện. Phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp sáng tạo, các điểm kết nối cung - cầu.

- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Phát triển hệ thống y tế trên địa bàn thành phố Vinh trở thành hạt nhân của trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó phát triển một số bệnh viện thành bệnh viện hạng đặc biệt, tuyến cuối. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế, hành nghề y dược tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học, đội ngũ chuyên gia, doanh nhân về làm việc, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, tăng tỷ

lệ lao động qua đào tạo. Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động các địa phương vùng và cả nước.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững. Hỗ trợ, tạo điều kiện học nghề, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm, nhất là các hộ trong diện thu hồi đất nông nghiệp phục vụ quá trình đô thị hóa. Thực hiện tốt chương trình vận động, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội.

6. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính liêm chính, kiến tạo, chuyên nghiệp, hiện đại trên cơ sở phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng đô thị thông minh.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động và mở rộng quy mô. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; chủ động tiếp xúc, làm việc với các đối tác, nhà đầu tư, tập đoàn lớn, ưu tiên thu hút các dự án có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và có tác động lan tỏa.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân; nhân rộng phong trào, mô hình, điển hình trong bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế; thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới quan trắc môi trường tự động, hiện đại. Triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như bão, ngập lụt đô thị.

8. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

- Xây dựng tiềm lực quốc phòng, khu vực phòng thủ vững mạnh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng,

an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ và hiện đại.

- Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Tập trung xây dựng Thành phố điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, văn minh đô thị.

9. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đặc biệt chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền từ thành phố đến cơ sở theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, chính quyền số. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tạo sức mạnh tổng hợp vì sự phát triển của thành phố Vinh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết. (2) Phân công cụ thể cho các sở, ban, ngành chức năng thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh. (3) Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết một số cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện cho thành phố Vinh thực hiện các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, ban hành bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để xây dựng và phát triển thành phố Vinh.

3. Thành ủy Vinh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Chủ động ban hành các văn bản lãnh đạo, hướng dẫn để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết; phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận cao trong Đảng bộ và Nhân dân Thành phố, sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm, phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho thành phố Vinh phát triển theo tinh thần Nghị quyết.

5. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp Thành ủy Vinh định kỳ sơ, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Sở, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc,
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó CVP Tỉnh ủy,
- Phòng Tổng hợp VPTU (Thế),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Thái Thanh Quý